

Số: 3139/QĐ-UBND

Củ Chi, ngày 21 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo
huyện Củ Chi năm học 2018-2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện Củ Chi tại Tờ trình số 248/TTr-PNV ngày 20 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2018-2019 đối với 389 thí sinh; Trong đó, có 218 thí sinh trúng tuyển (*Đính kèm danh sách công nhận kết quả*).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có thí sinh trúng tuyển: Thực hiện thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ; thực hiện ký kết hợp đồng làm việc, chế độ tập sự (nếu có) và đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với 218 thí sinh trúng tuyển theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (*Đăng công thông tin điện tử*);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.PNV.2.ĐTTAn.85.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hoài Phú

DANH SÁCH CÔNG BỐ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CỬ CHI NĂM 2018-2019
(Đính kèm Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I. KHỐI MẦM NON																
1	01 -MN	Nguyễn Hoàng Như Huyền	20/11/1993	X	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN An Nhơn Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12	120	84	168	288	Trúng tuyển
2	02 -MN	Phan Nguyễn Bảo Ngân	02/05/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN An Nhơn Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	16,2	162	0	0	162	Không trúng tuyển
3	03 -MN	Nguyễn Thị Xuân Diệu	26/08/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN An Phú	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,29	132,9	85	170	302,9	Trúng tuyển
4	04 -MN	Nguyễn Hương Lan	24/06/1992	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Bình Mỹ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,2	152	60	120	272	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5	05 -MN	Mai Thị Thu Hà	13/09/1990	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Hòa Phú	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,85	128,5	76,6	153,2	281,7	Trúng tuyển
6	06 -MN	Lê Hồng Nhi	01/09/1994	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Hoàng Minh Đạo	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,5	145	88	176	321	Trúng tuyển
7	09 -MN	Hồ Thị Thanh Trúc	16/07/1995	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Nhuận Đức	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,94	139,4	89,8	179,6	319	Trúng tuyển
8	07 -MN	Trần Thị Hồng Hòa	18/04/1996	X	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Nhuận Đức	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,1	131	75,6	151,2	282,2	Không trúng tuyển
9	08 -MN	Đặng Như Quỳnh	12/05/1992	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Nhuận Đức	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11,5	115	0	0	115	Không trúng tuyển
10	10 -MN	Lê Thị Ngọc Quyên	05/10/1991	X	CĐ	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,78	147,8	84	168	315,8	Trúng tuyển
11	11 -MN	Trần Hoài Nghĩa	22/12/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,4	154	88,6	177,2	331,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thế số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
12	13 -MN	Lý Thị Ngọc Tín	01/10/1984	X	DH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,7	157	79,2	158,4	315,4	Trúng tuyển	
13	14 -MN	Thạch Thị Sa Vuon	16/08/1986	X	TC	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	16,6	166	71,2	142,4	308,4	Không trúng tuyển	
14	12 -MN	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/08/1987	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,6	126	0	0	126	Không trúng tuyển	
15	18 -MN	Ngô Thị Ngọc Mai	01/8/1995	X	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,74	147,4	93,2	186,4	333,8	Trúng tuyển	
16	16 -MN	Nguyễn Thị Diễm Hương	30/08/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,96	139,6	94,4	188,8	328,4	Trúng tuyển	
17	17 -MN	Phạm Thị Thùy Linh	20/06/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,86	148,6	75	150	298,6	Trúng tuyển	
18	22 -MN	Đỗ Thị Mai Phương	14/09/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,4	134	82,2	164,4	298,4	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
19	24 -MN	Ngô Như Quỳnh	02/3/1997	X	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,42	134,2	81,6	163,2	297,4	Trúng tuyển
20	23 -MN	Nguyễn Tô Ngọc Phượng	12/6/1990	X	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14	140	72,6	145,2	285,2	Trúng tuyển
21	20 -MN	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	15/12/1989	X	CD	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,84	148,4	67,4	134,8	283,2	Không trúng tuyển
22	15 -MN	Lâm Đặng Kim Huệ	24/01/1991	X	ĐH	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,72	137,2	65,6	131,2	268,4	Không trúng tuyển
23	21 -MN	Trần Thị Cẩm Nhung	01/06/1996	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,81	128,1	70	140	268,1	Không trúng tuyển
24	27 -MN	Trần Thị Diệu Lý	04/10/1996	X	Trun g cấp	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,9	159	77,8	155,6	314,6	Trúng tuyển
25	26 -MN	Trần Thị Cẩm Hồng	15/07/1995	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,4	154	79,2	158,4	312,4	Trúng tuyển
26	30 -MN	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	13/12/1995	x	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,79	127,9	91,4	182,8	310,7	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
27	31 -MN	Trần Thị Thanh Thủy	07/10/1992	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,98	139,8	83,4	166,8	306,6	Trúng tuyển	
28	25 -MN	Phan Thanh Hằng	07/09/1992	X	DH	Giáo dục mầm non	Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,17	141,7	75,6	151,2	292,9	Trúng tuyển	
29	34 -MN	Lâm Thị Huyền Trang	17/05/1987	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,94	129,4	78,6	157,2	286,6	Không trúng tuyển	
30	33 -MN	Nguyễn Thị Anh Thư	08/08/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,67	136,7	72	144	280,7	Không trúng tuyển	
31	28 -MN	Ngô Thị Bích Ngọc	01/04/1981	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,39	123,9	74,8	149,6	273,5	Không trúng tuyển	
32	35 -MN	Hồ Trần Thanh Trâm	15/12/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	16,04	160,4	0	0	160,4	Không trúng tuyển	
33	37 -MN	Lê Cao Anh Thư	26/07/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Vĩnh An	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,26	122,6	94,8	189,6	312,2	Trúng tuyển	
34	42 -MN	Nguyễn Thị Trang	22/4/1984	X	DH	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,01	150,1	91,6	183,2	333,3	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
35	39 -MN	Lê Thị Kim Ngọc	07/04/1985	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,57	135,7	96,6	193,2	328,9	Trúng tuyển
36	38 -MN	Lê Ngọc Hạnh	19/07/1994	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,96	149,6	80,8	161,6	311,2	Trúng tuyển
37	40 -MN	Nguyễn Thị Phương	01/10/1985	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	16,11	161,1	69,8	139,6	300,7	Trúng tuyển
38	41 -MN	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	19/02/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,37	133,7	0	0	133,7	Không trúng tuyển
39	36 -MN	Nguyễn Thị Phương	07/08/1994	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,6	126	97	194,4	320,4	Trúng tuyển
40	49 -MN	Ngô Thị Thúy Quỳnh	08/01/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,9	149	96	192	341	Trúng tuyển
41	46 -MN	Huỳnh Thị Tuyết Mai	10/01/1997	X	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,24	142,4	98,4	196,8	339,2	Trúng tuyển
42	47 -MN	Lê Thị Ánh Nguyệt	10/01/1991	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,47	154,7	90,6	181,2	335,9	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chí		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
43	48 -MN	Đặng Thị Tuyết Nhưng	06/06/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,5	125	94,4	188,8	313,8	Trúng tuyển	
44	51 -MN	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/4/1997	X	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,4	134	82,8	165,6	299,6	Trúng tuyển	
45	43 -MN	Trần Thị Kim Chi	05/01/1997	X	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,6	126	84,4	168,8	294,8	Trúng tuyển	
46	50 -MN	Nguyễn Thị Huyền Trần	31/07/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11,86	118,6	86,8	173,6	292,2	Không trúng tuyển	
47	45 -MN	Võ Thị Ngọc Loan	13/5/1995	X	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,9	159	0	0	159	Không trúng tuyển	
48	44 -MN	Tô Thị Mỹ Duyên	02/12/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,2	142	0	0	142	Không trúng tuyển	
49	52 -MN	Đặng Thị Kim Phụng	02/07/1991	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,15	151,5	96,8	193,6	345,1	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
50	64 -MN	Võ Thủy Tiên	29/9/1996	X	ĐH	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,68	156,8	97,2	194,4	351,2	Trúng tuyển	
51	55 -MN	Thanh Hồng Lan	05/05/1993	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,43	154,3	95,9	191,8	346,1	Trúng tuyển	
52	66 -MN	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/02/1998	x	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,5	155	89,2	178,4	333,4	Trúng tuyển	
53	65 -MN	Lê Thị Thủy Trang	14/11/1980	x	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,9	149	89,8	179,6	328,6	Trúng tuyển	
54	67 -MN	Nguyễn Thị Vân	02/06/1995	X	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,7	147	90,8	181,6	328,6	Trúng tuyển	
55	61 -MN	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05/01/1996	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,5	155	85,2	170,4	325,4	Trúng tuyển	
56	60 -MN	Đỗ Thị Ngọc Thảo	29/01/1986	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,56	155,6	79,3	158,6	314,2	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thế số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VT.VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
57	59 -MN	Hồ Loan Phụng	28/10/1996	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,01	130,1	92	184	314,1	Không trúng tuyển	
58	56 -MN	Nguyễn Thị Lộc	17/12/1991	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	16,7	167	71	142	309	Không trúng tuyển	
59	54 -MN	Ngô Thị Thu Hiền	04/03/1997	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,24	132,4	88	176	308,4	Không trúng tuyển	
60	62 -MN	Nguyễn Thị Hoài Thi	28/04/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15	150	76,4	152,8	302,8	Không trúng tuyển	
61	53 -MN	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/09/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11,89	118,9	91	182	300,9	Không trúng tuyển	
62	57 -MN	Phạm Thị Kim Ngân	21/08/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,23	132,3	48	96	228,3	Không trúng tuyển	
63	58 -MN	Lương Thị Cẩm Nguyễn	31/10/1993	X	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,26	142,6	0	0	142,6	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
64	63 -MN	Lê Thị Anh Thư	05/05/1994	X	Trun g cấp	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thanh Đông	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,2	142	0	0	142	Không trúng tuyển
65	68 -MN	Võ Thị Thùy Dương	19/04/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thanh Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,64	156,4	87,8	175,6	332	Trúng tuyển
66	72 -MN	Trần Thị Thanh Thủy	27/05/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thanh Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,8	148	86,2	172,4	320,4	Trúng tuyển
67	69 -MN	Nguyễn Thị Phương Hằng	22/02/1994	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thanh Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,88	138,8	90	180	318,8	Trúng tuyển
68	71 -MN	Nguyễn Thị Hồng Thắm	23/03/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thanh Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,98	139,8	85	170	309,8	Trúng tuyển
69	70 -MN	Vũ Thị Phương	06/6/1993	X	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thanh Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,33	133,3	85	170	303,3	Không trúng tuyển
70	74 -MN	Đỗ Thị Yêu	14/6/1986	X	ĐH	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thanh Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,85	148,5	0	0	148,5	Không trúng tuyển
71	73 -MN	Nguyễn Thị Hoài Thương	30/11/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thanh Tây	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,4	134	87	174	308	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển						Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
72	76 -MN	Đặng Thị Minh Hiếu	14/04/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,8	138	70,7	141,4	279,4	Trúng tuyển		
73	75 -MN	Võ Thị Hồng Duyên	18/02/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,3	133	68,8	137,6	270,6	Trúng tuyển		
74	77 -MN	Nguyễn Trúc Mai	30/06/1994	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thông Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,9	139	90	180	319	Trúng tuyển		
75	82 -MN	Võ Kim Tuyền	10/9/1992	x	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thông Hội 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,5	125	43,4	86,8	211,8	Không trúng tuyển		
76	80 -MN	Bùi Ngọc Kiều Vân	15/11/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,6	156	82,2	164,4	320,4	Trúng tuyển		
77	79 -MN	Trần Nguyễn Phương Trâm	26/01/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,1	131	86,8	173,6	304,6	Trúng tuyển		
78	81 -MN	Lê Thị Vê	27/4/1995	x	CD	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,7	137	65,2	130,4	267,4	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
79	78 -MN	Nguyễn Thị Hiệp	08/11/1995	x	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,4	124	67,4	134,8	258,8	Trúng tuyển
80	95 -MN	Võ Thị Kim Phụng	30/09/1989	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thông Hội 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,7	147	80,4	160,8	307,8	Trúng tuyển
81	83 -MN	Trần Thị Thanh Giang	07/09/1996	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	17,4	174	88,2	176,4	350,4	Trúng tuyển
82	85 -MN	Nguyễn Thị Thanh Phú	11/09/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,1	151	86,8	173,6	324,6	Trúng tuyển
83	90 -MN	Nguyễn Thị Kim Thúy	20/04/1990	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,8	138	73,4	146,8	284,8	Trúng tuyển
84	84 -MN	Võ Thị Kiều Oanh	23/08/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,5	145	69,8	139,6	284,6	Trúng tuyển
85	86 -MN	Nguyễn Thị Toàn Thắng	28/10/1995	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	16,5	165	0	0	165	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chí		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thế số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
86	89 -MN	Nguyễn Thị Kim Thương	18/10/1994	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 4	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,5	145	91,4	182,8	327,8	Trúng tuyển	
87	87 -MN	Nguyễn Thị Thùy Duyên	07/11/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 4	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,8	138	76	152	290	Trúng tuyển	
88	88 -MN	Huỳnh Thị Ngọc Hậu	14/01/1995	X	DH	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 4	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,8	148	59,8	119,6	267,6	Trúng tuyển	
89	96 -MN	Phạm Hồng Trang	02/04/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,1	151	91	182	333	Trúng tuyển	
90	97 -MN	Nguyễn Huỳnh Trần	29/12/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,1	141	81,6	163,2	304,2	Trúng tuyển	
91	98 -MN	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/12/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,2	122	86	172	294	Trúng tuyển	
92	94 -MN	Tà Thị Kim Loan	13/12/1993	X	DH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,1	141	57,6	115,2	256,2	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
93	93 -MN	Nguyễn Thị Ánh Linh	12/10/1993	x	ĐH	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,2	132	61	122	254	Trúng tuyển
94	99 -MN	Trần Thanh Tuyền	08/07/1995	x	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,2	142	53,8	107,6	249,6	Không trúng tuyển
95	92 -MN	Phan Thị Huyền	10/10/1995	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,9	149	0	0	149	Không trúng tuyển
96	91 -MN	Đinh Thị Hương	24/03/1994	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,6	136	89,6	179,2	315,2	Trúng tuyển
97	32 -MN	Lê Thị Thu Thủy	02/09/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tây Bắc	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,84	128,4	74	148	276,4	Trúng tuyển
98	19 -MN	Trịnh Thị Kim Ngân	07/08/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 1	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,94	139,4	79	158	297,4	Trúng tuyển
99	101 -MN	Lý Lan	02/04/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Cù Chi 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11,8	118	50,4	100,8	218,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiep	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
100	100 -MN	Lê Thị Kim Chi	22/01/1994	X	DH	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Thị trần Cù Chi 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,7	157	0	0	157	Không trúng tuyển	
101	29 -MN	Võ Thị Như Ngọc	30/12/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Thị trần Cù Chi 2	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,3	143	78	156	299	Trúng tuyển	
102	102 -MN	Nguyễn Thùy Duyên	23/09/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	14,5	145	82,2	164,4	309,4	Trúng tuyển	
103	105 -MN	Nguyễn Thị Thúy Kiều	12/11/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12,2	122	90,8	181,6	303,6	Trúng tuyển	
104	107 -MN	Phạm Thị Ngọc Sang	15/04/1981	X	DH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	15,2	152	75,6	151,2	303,2	Trúng tuyển	
105	104 -MN	Nguyễn Mai Gia Hân	05/08/1997	x	CD	giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13,7	137	80,6	161,2	298,2	Trúng tuyển	
106	103 -MN	Nguyễn Thị Hồng Đào	29/11/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	13	130	71,8	143,6	273,6	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
107	106 -MN	Nguyễn Thị Bích Như	21/04/1996	x	CD	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11,9	119	75,4	150,8	269,8	Không trúng tuyển

II. KHỐI TIỂU HỌC

1	03 -TH	Đỗ Thanh Xuân	17/08/1996	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Đông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,6	156	76,2	152,4	308,4	Trúng tuyển
2	02 -TH	Phạm Thị Ngọc Mai	21/10/1994	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Đông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,25	132,5	79,4	158,8	291,3	Trúng tuyển
3	01 -TH	Võ Thị Cẩm Hương	04/07/1986	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Đông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,29	112,9	54,4	108,8	221,7	Trúng tuyển
4	05 -TH	Nguyễn Minh Trí	13/10/1995		ĐH	Giáo dục thể chất	Giáo viên thể dục	Trường TH An Nhơn Đông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	16,1	161	0	0	161	Không trúng tuyển
5	04 -TH	Nguyễn Minh Nguyễn	27/10/1994	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH An Nhơn Đông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,64	136,4	75,8	151,6	288	Trúng tuyển
6	115 -TH	Phan Nguyễn Kim Vân	04/07/1984	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phú 1	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,92	129,2	92	184	313,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (<i>thang điểm 100</i>)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (<i>hệ số 2</i>)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	06 -TH	Phạm Ngọc Minh Đăng	16/02/1990	x	CD	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH An Phú 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,76	157,6	66,6	133,2	290,8	Trúng tuyển
8	07 -TH	Mai Trúc Phượng	21/7/1990	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phú 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,38	113,8	74,2	148,4	262,2	Trúng tuyển
9	08 -TH	Phan Thanh Tâm	12/08/1986	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phú 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,31	113,1	63,2	126,4	239,5	Trúng tuyển
10	09 -TH	Lê Thị Thanh Thúy	07/01/1981	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phước	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,13	121,3	71,4	142,8	264,1	Trúng tuyển
11	13 -TH	Nguyễn Phượng Thảo	19/10/1988	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,36	153,6	70,8	141,6	295,2	Trúng tuyển
12	11 -TH	Cao Thị Liêu	25/9/1995	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,08	150,8	56,8	113,6	264,4	Trúng tuyển
13	12 -TH	Hồ Thị Yến Nhi	28/09/1988	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,22	152,2	54	108	260,2	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
14	16 -TH	Trần Thế Vy	08/10/1988	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,38	143,8	53,4	106,8	250,6	Không trúng tuyển
15	10 -TH	Phan Thanh Hiền	14/06/1989	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,8	118	51	102	220	Không trúng tuyển
16	14 -TH	Trần Thị Hồng Thắm	23/06/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,24	122,4	38,2	76,4	198,8	Không trúng tuyển
17	15 -TH	Nguyễn Minh Phước	25/03/1975		ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,38	133,8	0	0	133,8	Không trúng tuyển
18	17 -TH	Nguyễn Thị Thanh	09/09/1995	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Hòa Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,24	152,4	82,2	164,4	316,8	Trúng tuyển
19	20 -TH	Phạm Kim Tiến	06/07/1992	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,67	126,7	66,6	133,2	259,9	Trúng tuyển
20	21 -TH	Nguyễn Thị Quế Trâm	06/12/1988	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	10,85	108,5	68,6	137,2	245,7	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
21	18 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08/8/1994	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,98	119,8	54	108	227,8	Không trúng tuyển	
22	19 -TH	Nguyễn Thị Thúy Hồng	22/12/1994	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	16,09	160,9	0	0	160,9	Không trúng tuyển	
23	24 -TH	Lê Thị Kim Thị	25/3/1995	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,74	137,4	71,4	142,8	280,2	Trúng tuyển	
24	23 -TH	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/07/1990	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,03	120,3	67	134	254,3	Trúng tuyển	
25	25 -TH	Nguyễn Thị Như Ý	10/06/1995	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,96	139,6	56	112	251,6	Không trúng tuyển	
26	22 -TH	Lê Thị Ngọc Huyền	03/02/1994	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,31	123,1	56,8	113,6	236,7	Không trúng tuyển	
27	26 -TH	Trần Anh Đạt	01/5/1994		DH	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường TH Lê Thị Pha	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,06	150,6	92	184	334,6	Trúng tuyển	
28	29 -TH	Phan Thị Mai Hương	04/10/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thê	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14	140	73	146	286	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
29	28 -TH	Nguyễn Ngọc Phương Hào	23/3/1996	x	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,26	152,6	61,2	122,4	275	Trúng tuyển
30	34 -TH	Bùi Thị Ngọc Trâm	21/11/1994	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,64	116,4	78,2	156,4	272,8	Trúng tuyển
31	27 -TH	Thái Hồng Diễm	31/7/1990	x	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,08	140,8	65,4	130,8	271,6	Trúng tuyển
32	33 -TH	Nguyễn Thị Minh Thư	03/11/1993	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,31	113,1	69	138	251,1	Trúng tuyển
33	30 -TH	Nguyễn Thị Luận	03/08/1995	X	CD	Sư phạm giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	16,25	162,5	44,6	89,2	251,7	Không trúng tuyển
34	32 -TH	Nguyễn Thị Thơm	12/06/1993	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,96	139,6	43,4	86,8	226,4	Không trúng tuyển
35	31 -TH	Nguyễn Ái Nhi	05/05/1990	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,07	120,7	0	0	120,7	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
36	35 -TH	Lê Thị Cẩm Duyên	26/10/1994	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Liên Minh Công Nông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,35	123,5	70,2	140,4	263,9	Trúng tuyển	
37	37 -TH	Nguyễn Thị Hải Yến	23/12/1989	X	DH	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Liên Minh Công Nông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,84	148,4	79	158	306,4	Trúng tuyển	
38	36 -TH	Lê Thị Thúy Hà	11/06/1995	x	CD	Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên tiếng Anh	Trường TH Liên Minh Công Nông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,26	152,6	64,5	129	281,6	Trúng tuyển	
39	38 -TH	Phạm Thị Ngọc Mai	25/09/1994	x	X	Sư phạm âm nhạc	Giáo viên âm nhạc	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,91	129,1	54,4	108,8	237,9	Trúng tuyển	
40	39 -TH	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	14/5/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,32	153,2	78,8	157,6	310,8	Trúng tuyển	
41	40 -TH	Cù Thị Thúy Vân	30/10/1993	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,77	117,7	70,4	140,8	258,5	Không trúng tuyển	
42	41 -TH	Phan Thị Minh Vân	09/09/1993	X	CD	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,69	146,9	0	0	146,9	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
43	45 -TH	Phùng Thị Thủy Tiên	09/5/1993	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nhuận Đức	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,22	122,2	66,6	133,2	255,4	Trúng tuyển
44	44 -TH	Phan Hồng Nhung	04/01/1993	X	CD	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nhuận Đức	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,77	137,7	57,2	114,4	252,1	Trúng tuyển
45	42 -TH	Lê Thị Cẩm Giang	06/01/1992	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nhuận Đức	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,99	119,9	57,2	114,4	234,3	Không trúng tuyển
46	43 -TH	Tô Thị Hằng Nga	02/08/1996	X	CD	Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên tiếng Anh	Trường TH Nhuận Đức	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,78	147,8	86,8	173,6	321,4	Trúng tuyển
47	47 -TH	Lữ Tuyết Huê	01/08/1996	X	CD	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	16,4	164	88,8	177,6	341,6	Trúng tuyển
48	50 -TH	Võ Ngọc Hoàng Yến	09/09/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,58	125,8	93	186	311,8	Trúng tuyển
49	48 -TH	Nguyễn Thị Thanh Nhi	29/10/1993	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,19	111,9	67	134	245,9	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
50	49 -TH	Lê Thị Thanh Thảo	22/01/1981	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,08	120,8	0	0	120,8	Không trúng tuyển	
51	51 -TH	Lê Thanh Gia	11/04/1993	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phú Hòa Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,54	125,4	93,2	186,4	311,8	Trúng tuyển	
52	52 -TH	Lê Thanh Thanh	11/04/1993	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phú Hòa Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,4	124	79,4	158,8	282,8	Trúng tuyển	
53	53 -TH	Phan Bích Trâm	04/12/1996	x	CD	Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên tiếng Anh	Trường TH Phú Hòa Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,52	135,2	65,2	130,4	265,6	Trúng tuyển	
54	54 -TH	Dặng Hoàng Minh	06/11/1992		DH	Giáo dục thể chất	Giáo viên thể dục	Trường TH Phú Hòa Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,38	143,8	72,2	144,4	288,2	Trúng tuyển	
55	114 -TH	Nguyễn Thị Hoa Lý	30/07/1984	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phú Mỹ Hưng	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,79	117,9	73,4	146,8	264,7	Trúng tuyển	
56	63 -TH	Trần Nguyễn Lan Nhi	06/12/1994	X	CD	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,58	145,8	53,4	106,8	252,6	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm kết quả học tập					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
57	61 -TH	Nguyễn Thị Tuyết Mai	04/12/1997	X	CĐ	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,32	153,2	87,4	174,8	328	Trúng tuyển
58	59 -TH	Ngô Thị Thu Hiền	13/02/1995	X	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,2	152	65,4	130,8	282,8	Trúng tuyển
59	57 -TH	Đỗ Thị Như Giàu	01/09/1995	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,14	141,4	70	140	281,4	Trúng tuyển
60	67 -TH	Nguyễn Thị Mộng Thành	03/11/1996	X	CĐ	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,26	142,6	67,4	134,8	277,4	Trúng tuyển
61	60 -TH	Trần Hoài Linh	14/10/1988		ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,32	123,2	74,6	149,2	272,4	Trúng tuyển
62	66 -TH	Nguyễn Minh Tân	05/8/1993		ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,19	111,9	67,2	134,4	246,3	Trúng tuyển
63	64 -TH	Phạm Thị Hồng Nhiên	23/03/1996	X	CĐ	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,56	145,6	50	100	245,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
64	56 -TH	Hoàng Thị Duyên	24/10/1978	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,17	121,7	61,2	122,4	244,1	Không trúng tuyển	
65	58 -TH	Phạm Thị Ngọc Hằng	08/03/1995	X	CD	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,24	152,4	0	0	152,4	Không trúng tuyển	
66	55 -TH	Phạm Thị Ngọc Anh	12/12/1997	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,52	145,2	0	0	145,2	Không trúng tuyển	
67	62 -TH	Nguyễn Thị Phượng Nounven	29/09/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,79	137,9	0	0	137,9	Không trúng tuyển	
68	65 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Phúc	1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,32	123,2	0	0	123,2	Không trúng tuyển	
69	68 -TH	Nguyễn Hồng Thái	20/02/1996		CD	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Phước Hiệp	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14	140	72,2	144,4	284,4	Trúng tuyển	
70	69 -TH	Trần Thị Huyền	09/6/1981	X	DH	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Nhân viên Văn thư	Trường TH Phước Thạnh	Văn thư	02.007	13	130	0	0	130	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
71	70 -TH	Nguyễn Thị Hồng Phúc	06/12/1990	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,58	135,8	83,8	167,6	303,4	Trúng tuyển	
72	100 -TH	Phan Thị Lý Huệ	15/8/1991	x	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,41	134,1	73,4	146,8	280,9	Trúng tuyển	
73	102 -TH	Nguyễn Mai Ngân	21/03/1996	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,4	154	59,6	119,2	273,2	Trúng tuyển	
74	101 -TH	Nguyễn Thị Diệu Linh	08/11/1991	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,04	130,4	55	110	240,4	Trúng tuyển	
75	103 -TH	Nguyễn Thị Như Phương	27/09/1987	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	10,9	109	50,6	101,2	210,2	Không trúng tuyển	
76	105 -TH	Võ Thị Phương Trâm	25/11/1985	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,76	127,6	0	0	127,6	Không trúng tuyển	
77	104 -TH	Lê Thị Tháo	13/05/1994	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Phước Vĩnh An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,84	128,4	59	118	246,4	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (tháng điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiep	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
78	73 -TH	Nguyễn Hồng Lan Phuong	01/5/1991	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,03	110,3	92,6	185,2	295,5	Trúng tuyển	
79	72 -TH	Trần Thị Tuyết Nhưng	04/6/1974	X	DH	Sư phạm Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,97	119,7	80,6	161,2	280,9	Không trúng tuyển	
80	71 -TH	Hồ Yến Nhi	13/3/1994	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,19	111,9	65,4	130,8	242,7	Không trúng tuyển	
81	75 -TH	Nguyễn Thị Tường Vy	12/08/1985	X	CD	Sư phạm Mỹ thuật	Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,62	156,2	88,6	177,2	333,4	Trúng tuyển	
82	74 -TH	Nguyễn Nữ Tố Tâm	02/6/1990	X	DH	Công nghệ thông tin	Giáo viên dạy Tin học	Trường TH Tân Phú	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,86	128,6	76,2	152,4	281	Trúng tuyển	
83	83 -TH	Nguyễn Thị Kim Tuyền	01/7/1996	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,5	155	88,4	176,8	331,8	Trúng tuyển	
84	79 -TH	Nguyễn Thị Liễu	04/07/1982	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,67	136,7	89,2	178,4	315,1	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
85	77 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Châu	23/3/1992	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,15	131,5	87	174	305,5	Trúng tuyển	
86	78 -TH	Nguyễn Thị Kim Linh	04/5/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,83	128,3	85,8	171,6	299,9	Không trúng tuyển	
87	80 -TH	Phạm Hồng Ngọc	02/05/1994	X	CD	giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,34	133,4	83	166	299,4	Không trúng tuyển	
88	84 -TH	Phạm Hồng Vân	24/12/1991	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,58	115,8	82,8	165,6	281,4	Không trúng tuyển	
89	76 -TH	Bùi Duy Linh	15/02/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,8	148	0	0	148	Không trúng tuyển	
90	82 -TH	Phạm Minh Trung	12/11/1997		CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,36	143,6	0	0	143,6	Không trúng tuyển	
91	81 -TH	Đỗ Nguyễn Minh Thuận	04/01/1995		CD	giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,82	138,2	0	0	138,2	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch sét (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
92	89 -TH	Nguyễn Thị Kim Chi	25/08/1981	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,92	129,2	89,4	178,8	308	Trúng tuyển
93	91 -TH	Phan Hà Yến Nhi	02/08/1988	X	DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,23	112,3	74	148	260,3	Trúng tuyển
94	90 -TH	Nguyễn Thị Hương	25/5/1993	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,5	135	60,6	121,2	256,2	Không trúng tuyển
95	88 -TH	Bùi Thị Linh Châu	31/10/1997	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Tân Thành	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,74	137,4	0	0	137,4	Không trúng tuyển
96	92 -TH	Nguyễn Thị Cẩm Giang	13/07/1995	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Đông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,91	139,1	92,2	184,4	323,5	Trúng tuyển
97	93 -TH	Phan Thị Ngọc Huyền	12/01/1989	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Đông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,64	126,4	84,2	168,4	294,8	Trúng tuyển
98	113 -TH	Trần Thị Tuyết Nhưng	29/08/1986	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,28	112,8	74,4	148,8	261,6	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
99	109 -TH	Trần Thị Hồng Đào	08/09/1991	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,58	135,8	57,8	115,6	251,4	Trúng tuyển
100	110 -TH	Bùi Thị Hoa	10/10/1990	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,19	111,9	69,2	138,4	250,3	Không trúng tuyển
101	112 -TH	Nguyễn Thị Hồng Nho	04/09/1992	X	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,41	114,1	83,4	166,8	280,9	Trúng tuyển
102	111 -TH	Nguyễn Văn Ngộ	03/04/1990		CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,59	135,9	61,4	122,8	258,7	Trúng tuyển
103	116 -TH	Lương Long Hồ	09/02/1992		CĐ	Giáo dục thể chất	Giáo viên thể dục	Trường TH Tân Thạnh Đông 3	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,78	137,8	75,8	151,6	289,4	Trúng tuyển
104	117 -TH	Phạm Đỗ Ngọc Thi	22/09/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Đông 3	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,32	113,2	84	168	281,2	Trúng tuyển
105	122 -TH	Phạm Thị Mỹ Thoa	02/08/1995	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Tây	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,56	155,6	91,6	183,2	338,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
106	121 -TH	Đoàn Thị Trúc Mai	24/07/1984	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thanh Tây	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,78	127,8	83	166	293,8	Trúng tuyển	
107	123 -TH	Lê Hoa Ngọc Trân	17/01/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thanh Tây	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,6	136	75,4	150,8	286,8	Không trúng tuyển	
108	120 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Lan	29/07/1993	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thanh Tây	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,14	131,4	77,2	154,4	285,8	Không trúng tuyển	
109	118 -TH	Phan Trung Kiến	32/12/1984		DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thanh Tây	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,45	114,5	80,4	160,8	275,3	Không trúng tuyển	
110	119 -TH	Trần Tuấn Kiệt	22/01/1995		DH	Sư phạm Mỹ thuật	Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH Tân Thanh Tây	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,66	136,6	0	0	136,6	Không trúng tuyển	
111	46 -TH	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	13/07/1988	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách Đội	Trường TH Tân Thông	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12	120	65,8	131,6	251,6	Trúng tuyển	
112	124 -TH	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	05/4/1985	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Tân Thông Hội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,95	119,5	81,2	162,4	281,9	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
113	125 -TH	Nguyễn Thị Hồng Vân	31/08/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thông Hội	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,03	120,3	55,4	110,8	231,1	Không trúng tuyển
114	85 -TH	Đỗ Tuấn Anh	11/03/1995		ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,78	117,8	94	188	305,8	Trúng tuyển
115	87 -TH	Hồ Phương Thảo	26/01/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,33	113,3	88	176	289,3	Không trúng tuyển
116	86 -TH	Hồ Thị Mộng Kim	17/07/1995	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,56	115,6	51,2	102,4	218	Không trúng tuyển
117	128 -TH	Hồng Quang Nghĩa Trưởng	21/11/1994		CD	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thái Mỹ	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,84	138,4	75	150	288,4	Trúng tuyển
118	126 -TH	Võ Lê Yến Như	28/03/1997	X	CD	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thái Mỹ	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,93	119,3	75,8	151,6	270,9	Không trúng tuyển
119	127 -TH	Nguyễn Thị Kim Thi	16/07/1994	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Thái Mỹ	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,3	123	73,4	146,8	269,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
120	129 -TH	Nguyễn Thị Hồng Dương	09/08/1992	X	CD	Su phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	16,5	165	90,4	180,8	345,8	Trúng tuyển	
121	137 -TH	Trần Lễ Tuyên	24/06/1996		DH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,54	155,4	88,4	176,8	332,2	Trúng tuyển	
122	130 -TH	Đào Thanh Dương	10/08/1994		DH	giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,73	117,3	93,8	187,6	304,9	Trúng tuyển	
123	132 -TH	Đào Trúc Nguyên	12/3/1989	x	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,91	119,1	87,6	175,2	294,3	Trúng tuyển	
124	131 -TH	Nguyễn Thị Diễm My	25/01/1990	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,67	126,7	83,2	166,4	293,1	Không trúng tuyển	
125	136 -TH	Nguyễn Thị Thanh Thủy	16/11/1994	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,93	119,3	76,6	153,2	272,5	Không trúng tuyển	
126	135 -TH	Nguyễn Phương Hồng Thủy	18/07/1991	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,3	113	62,2	124,4	237,4	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
127	133 -TH	Lê Thị Bích Phương	05/08/1996	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,58	155,8	0	0	155,8	Không trúng tuyển
128	134 -TH	Lê Văn Thọ	21/01/1989		ĐH	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,42	134,2	0	0	134,2	Không trúng tuyển
129	95 -TH	Phan Huỳnh Hải Yến	10/06/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thị trấn Cù Chi	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,61	126,1	81,6	163,2	289,3	Trúng tuyển
130	94 -TH	Nguyễn Thanh Thùy	07/4/1990	x	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Thị trấn Cù Chi	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12,06	120,6	80,2	160,4	281	Trúng tuyển
131	96 -TH	Hồ Ngọc Bích	26/11/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thị trấn Cù Chi 2	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,65	116,5	73	146	262,5	Trúng tuyển
132	97 -TH	Đàm Huỳnh Hoa Hạ	03/12/1995	X	CĐ	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Trần Văn Châm	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	15,01	150,1	80	160	310,1	Trúng tuyển
133	98 -TH	Lê Thị Thanh Nhân	07/08/1994	X	ĐH	giáo dục tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Trần Văn Châm	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,55	115,5	84,8	169,6	285,1	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
134	99 -TH	Phạm Thanh Thiện	20/07/1993		CD	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Trần Văn Chấm	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	13,26	132,6	89,4	178,8	311,4	Trúng tuyển	
135	106 -TH	Nguyễn Thị Loan	04/07/1993	X	DH	Sư phạm Mỹ thuật	Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH Trung An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,7	147	0	0	147	Không trúng tuyển	
136	107 -TH	Nguyễn Quốc Huy Nam	19/4/1994		DH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Trung An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11,57	115,7	80,8	161,6	277,3	Trúng tuyển	
137	108 -TH	Nguyễn Hồ Huệ Trinh	29/8/1995	X	CD	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Trung An	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	14,23	142,3	72,8	145,6	287,9	Trúng tuyển	

III. KHỎI TRUNG HỌC CƠ SỞ

1	119 -THCS	Nguyễn Thị Ngọc Lan	15/10/1985	X	DH	Ngành Luật học	Nhân viên Văn thư	Trưởng Bồi dưỡng giáo dục	Văn thư	02.007	13,82	138,2	81	162	300,2	Trúng tuyển
2	89 -THCS	Lê Thị Ngọc Bé	06/6/1996	X	CD	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Sinh	Trưởng TH - THCS Tân Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,26	132,6	79,2	158,4	291	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	135 -THCS	Phạm Lê Đăng Kiệt	06/03/1994		ĐH	Giáo dục thể chất	Giáo viên thể dục	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,06	140,6	58,4	116,8	257,4	Trúng tuyển
4	90 -THCS	Tăng Hải Kiều Nhi	12/11/1994	X	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS An Nhơn Tây	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,56	125,6	69	138	263,6	Trúng tuyển
5	120 -THCS	Nguyễn Thị Thùy Loan	31/7/1979	X	CĐ	Kỹ thuật nữ công - Hóa	Giáo viên KTNC	Trường THCS An Nhơn Tây	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,28	122,8	0	0	122,8	Không trúng tuyển
6	31 -THCS	Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	20/10/1991	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS An Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,04	140,4	63,3	126,6	267	Trúng tuyển
7	32 -THCS	Thập Nữ Hương Ly	10/05/1991	X	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS An Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,06	150,6	53,3	106,6	257,2	Không trúng tuyển
8	30 -THCS	Phạm Phương Huyền	12/05/1995	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS An Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,98	139,8	34,4	68,8	208,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thế số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VT-VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9	92 -THCS	Nguyễn Thanh Bình	09/11/1994		DH	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS An Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,96	139,6	94,4	188,8	328,4	Trúng tuyển
10	91 -THCS	Hồ Thị Hoài Thu	10/11/1997	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS An Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,64	136,4	82,8	165,6	302	Trúng tuyển
11	01 -THCS	Nguyễn Văn Vũ	13/11/1993		DH	Sư phạm toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS An Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,72	137,2	77	154	291,2	Trúng tuyển
12	69 -THCS	Đoàn Thị Mỹ Duyên	07/03/1995	X	DH	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,66	146,6	59	118	264,6	Trúng tuyển
13	70 -THCS	Nguyễn Văn Nhân	20/06/1995		DH	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,48	144,8	0	0	144,8	Không trúng tuyển
14	68 -THCS	Lê Thị Nhung	26/03/1992	X	DH	Sư phạm Sử -Địa	Giáo viên Sử	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,34	163,4	74	148	311,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
15	67 -THCS	Cao Thị Ngọc	10/07/1995	X	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Sử	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,38	153,8	61	122	275,8	Không trúng tuyển	
16	66 -THCS	Khuong Văn Lực	27/02/1990		CB	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Sử	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,02	160,2	56,8	113,6	273,8	Không trúng tuyển	
17	95 -THCS	Trịnh Hồng Thủy	30/11/1995	X	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,62	146,2	94	188	334,2	Trúng tuyển	
18	93 -THCS	Nguyễn Thị Thúy An	30/8/1990	X	CB	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,56	145,6	73,4	146,8	292,4	Không trúng tuyển	
19	94 -THCS	Nguyễn Thị Yến Nhi	1995	X	CB	Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,36	133,6	70,8	141,6	275,2	Không trúng tuyển	
20	07 -THCS	Hà Anh Quốc	30/09/1995		ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,34	163,4	79,4	158,8	322,2	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thế số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VT-VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
21	04 -THCS	Hồ Quang Huy	20/09/1980		DH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,84	138,4	89,4	178,8	317,2	Trúng tuyển
22	11 -THCS	Phạm Thị Hồng Lê Thu	14/10/1995	X	DH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,36	153,6	80,8	161,6	315,2	Không trúng tuyển
23	10 -THCS	Phạm Văn Thông	02/09/1983		DH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,1	121	72	144	265	Không trúng tuyển
24	08 -THCS	Tăng Xuân Sơn	21/05/1993		DH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,1	141	55	110	251	Không trúng tuyển
25	02 -THCS	Lương Thị Duyệt	04/03/1994	X	DH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,24	142,4	42	84	226,4	Không trúng tuyển
26	05 -THCS	Quản Thị Minh Lâm	14/07/1992	X	Thạc sĩ	Toán giải tích	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,76	147,6	0	0	147,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
27	03 -THCS	Tạ Thị Hà	26/7/1992	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,14	141,4	0	0	141,4	Không trúng tuyển	
28	12 -THCS	Nguyễn Thị Kim Yến	02/10/1995	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,82	138,2	0	0	138,2	Không trúng tuyển	
29	09 -THCS	Bùi Thị Kim Tuyền	09/08/1995	X	CĐ	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,5	135	0	0	135	Không trúng tuyển	
30	06 -THCS	Đoàn Thanh Nam	20/01/1990		CĐ	Sư phạm Toán	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,4	124	0	0	124	Không trúng tuyển	
31	13 -THCS	Hoa Tuyết Nhi	17/9/1997	X	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hòa Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,76	137,6	75	150	287,6	Trúng tuyển	
32	14 -THCS	Hoàng Thị Xuân Thanh	20/11/1994	X	ĐH	Sư phạm toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hòa Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,66	156,6	64	128	284,6	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
33	71 -THCS	Lê Thị Thanh Hải	20/10/1988	X	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Văn	Trường THCS Hòa Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,26	152,6	66,6	133,2	285,8	Trúng tuyển
34	72 -THCS	Vũ Thị Nhuận	27/9/1988	X	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Văn	Trường THCS Hòa Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,68	136,8	54,2	108,4	245,2	Không trúng tuyển
35	121 -THCS	Nguyễn Thanh Nhã	11/02/1994		Cử nhân	Huấn luyện Thể thao	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Hòa Phú	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,18	141,8	53,8	107,6	249,4	Trúng tuyển
36	15 -THCS	Nguyễn Kim Phương	18/5/1994	X	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	18,6	186	87	174	360	Trúng tuyển
37	16 -THCS	Nguyễn Hoài Vũ	29/04/1994		ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,14	151,4	76	152	303,4	Không trúng tuyển
38	106 -THCS	Nguyễn Thị Thanh	02/10/1995	X	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,86	128,6	66,4	132,8	261,4	Trúng tuyển
39	96 -THCS	Lê Châu Sang	06/01/1996	X	CD	Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Phạm Văn Cội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,76	137,6	76	152	289,6	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
40	97 -THCS	Nguyễn Thị Dung	10/03/1996	X	CD	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Phạm Văn Cội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,84	148,4	61,9	123,8	272,2	Trúng tuyển	
41	98 -THCS	Nguyễn Văn Hiếu	18/09/1973		ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Hòa Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,78	157,8	87,8	175,6	333,4	Trúng tuyển	
42	99 -THCS	Trần Nguyễn Cẩm Tú	08/12/1983	X	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Hòa Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,9	139	76,8	153,6	292,6	Trúng tuyển	
43	100 -THCS	Nguyễn Thị Trang	20/04/1995	X	ĐH	Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Hòa Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,32	143,2	0	0	143,2	Không trúng tuyển	
44	102 -THCS	Nguyễn Văn Tiến Lân	01/09/1992		ĐH	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,46	134,6	92,9	185,8	320,4	Trúng tuyển	
45	101 -THCS	Lê Thị Thanh Hằng	11/11/1995	X	CD	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,9	129	64,2	128,4	257,4	Không trúng tuyển	
46	73 -THCS	Nguyễn Thị Hoa Siêm	23/03/1996	X	ĐH	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Phước Hiệp	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,22	142,2	59,6	119,2	261,4	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (<i>thang điểm 100</i>)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (<i>hệ số 2</i>)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
47	18 -THCS	Lê Đình Nguyễn	22/06/1985		DH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Phước Thành	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,06	160,6	85,2	170,4	331	Trúng tuyển
48	17 -THCS	Trương Thị Phượng Hằng	08/01/1993	X	DH	Toán- Tin chuyên ngành Sư phạm Toán	Giáo viên Toán	Trường THCS Phước Thành	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,5	155	64	128	283	Không trúng tuyển
49	122 -THCS	Nguyễn Thanh Bình	28/06/1995		DH	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thành	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,38	143,8	51,6	103,2	247	Trúng tuyển
50	123 -THCS	Phạm Hoàng Minh	13/6/1996		CD	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thành	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,6	136	51,4	102,8	238,8	Không trúng tuyển
51	124 -THCS	Nguyễn Hữu Tinh	11/01/1996		DH	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thành	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,64	146,4	44	88	234,4	Không trúng tuyển
52	125 -THCS	Đoàn Phước Trưởng Hải	06/11/1994		DH	Huấn luyện Thể thao	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thành	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,76	147,6	0	0	147,6	Không trúng tuyển
53	19 -THCS	Ngô Thị Tiến	25/06/1992	X	DH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,64	146,4	69,4	138,8	285,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
54	35 -THCS	Hoàng Thị Linh	08/10/1996	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,72	157,2	69,2	138,4	295,6	Trúng tuyển
55	33 -THCS	Trịnh Thị Thùy Anh	16/02/1995	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,34	153,4	48,2	96,4	249,8	Không trúng tuyển
56	34 -THCS	Nguyễn Anh Quốc Bảo	06/04/1997		CD	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,24	152,4	47,2	94,4	246,8	Không trúng tuyển
57	36 -THCS	Lâm Bích Tuyền	16/01/1996	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,82	158,2	37	74	232,2	Không trúng tuyển
58	37 -THCS	Mai Thị Thanh Thúy	25/03/1995	X	CD	Sư phạm vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,66	136,6	41,2	82,4	219	Không trúng tuyển
59	74 -THCS	Hoàng Minh Tấn	09/9/1987		Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,45	154,5	75,8	151,6	306,1	Trúng tuyển
60	107 -THCS	Nguyễn Ngọc Phương Vy	29/6/1994	X	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,46	124,6	91,2	182,4	307	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thế số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
61	105 -THCS	Đỗ Nguyễn Phúc	24/07/1995	X	CD	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,72	127,2	89,8	179,6	306,8	Không trúng tuyển
62	104 -THCS	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/10/1994	X	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16	160	61,8	123,6	283,6	Không trúng tuyển
63	103 -THCS	Trần Ai Diễm	25/12/1974	X	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,49	134,9	0	0	134,9	Không trúng tuyển
64	126 -THCS	Huỳnh Đại Phúc	17/10/1996		ĐH	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,36	153,6	75,4	150,8	304,4	Trúng tuyển
65	127 -THCS	Ngô Nguyễn Minh Quân	26/09/1997		CD	Giáo dục thể chất	Giáo viên thể dục	Trường THCS Phước Vĩnh An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,23	152,3	51,2	102,4	254,7	Không trúng tuyển
66	22 -THCS	Huỳnh Thị Ngọc Luyến	06/02/1994	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,6	156	75	150	306	Trúng tuyển
67	21 -THCS	Nguyễn Vũ Như Lân	26/04/1987		ĐH	Sư phạm toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	11,56	115,6	73,6	147,2	262,8	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Đơn vị	Tên VTVL	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Điểm kết quả học tập						
												6					
1	2	3	4	5				8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
68	20 -THCS	Trịnh Thị Cẩm Hồng	13/02/1995	X	CD	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,44	144,4	55,4	110,8	255,2	Không trúng tuyển	
69	42 -THCS	Nguyễn Kim Ngân	16/06/1995	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,96	149,6	64	128	277,6	Trúng tuyển	
70	39 -THCS	Trần Nguyễn Thị Mộng Huyền	18/9/1991	X	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,08	140,8	58,6	117,2	258	Không trúng tuyển	
71	38 -THCS	Phạm Thị Kiều Diễm	12/8/1995	X	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,8	148	41,6	83,2	231,2	Không trúng tuyển	
72	43 -THCS	Lê Nhật Thùy	28/06/1993	X	ĐH	Sư phạm hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,12	151,2	38,4	76,8	228	Không trúng tuyển	
73	40 -THCS	Võ Anh Kiệt	01/09/1994		CD	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,12	131,2	19,4	38,8	170	Không trúng tuyển	
74	41 -THCS	Trần Quốc Khánh	25/10/1993		ĐH	Sư phạm hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,82	148,2	0	0	148,2	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
75	79 -THCS	Lê Thanh Trà	22/09/1995	X	CD	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,26	152,6	82,8	165,6	318,2	Trúng tuyển
76	75 -THCS	Trương Ngọc Duy	21/02/1995	X	DH	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,36	163,6	57,2	114,4	278	Không trúng tuyển
77	78 -THCS	Cao Thị Kim Thoa	09/06/1995	X	DH	Văn học	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,54	135,4	71,2	142,4	277,8	Không trúng tuyển
78	76 -THCS	Nguyễn Thị Lâm	07/08/1990	X	DH	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,44	144,4	56,2	112,4	256,8	Không trúng tuyển
79	77 -THCS	Trần Kế Tâm	08/10/1990		DH	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,86	138,6	42,2	84,4	223	Không trúng tuyển
80	81 -THCS	Trần Thị Trình	03/01/1997	X	CD	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Sử	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,3	143	58,6	117,2	260,2	Trúng tuyển
81	80 -THCS	Trần Thị Bích	13/3/1995	X	Cao đẳng	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Sử	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,4	144	52,8	105,6	249,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
82	83 -THCS	Hoàng Thị Tiến	18/04/1991	X	ĐH	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,96	149,6	73,8	147,6	297,2	Trúng tuyển	
83	82 -THCS	Phạm Thị Thu Hiền	26/08/1996	X	CD	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	10,04	100,4	43,6	87,2	187,6	Không trúng tuyển	
84	109 -THCS	Nguyễn Thị Nguyệt	20/04/1995	X	ĐH	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,54	155,4	84	168	323,4	Trúng tuyển	
85	108 -THCS	Trần Thị Kim Nguyên	05/09/1995	X	CD	sư phạm sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,1	131	70,4	140,8	271,8	Trúng tuyển	
86	110 -THCS	Đào Thị Thảo	30/12/1995	x	ĐH	Sư phạm sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,26	122,6	58	116	238,6	Không trúng tuyển	
87	129 -THCS	Phan Thị Kim Phượng	27/03/1994	X	ĐH	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,84	148,4	54,4	108,8	257,2	Trúng tuyển	
88	128 -THCS	Lê Đức Anh	13/08/1994		ĐH	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Tân An Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,52	135,2	0	0	135,2	Không trúng tuyển	
89	24 -THCS	Nguyễn Như Hoài Linh	25/09/1996	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,1	161	0	0	161	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
90	23 -THCS	Trương Thị Ngọc Hiền	03/3/1994	X	DH	Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,46	144,6	0	0	144,6	Không trúng tuyển	
91	44 -THCS	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	19/10/1992	X	DH	Vật lý học	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,04	150,4	80,8	161,6	312	Trúng tuyển	
92	45 -THCS	Lê Thị Hoài Liễu	12/08/1990	X	DH	Sư phạm vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,78	137,8	74,2	148,4	286,2	Không trúng tuyển	
93	46 -THCS	Hà Văn Nam	26/03/1981		DH	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,71	147,1	32,4	64,8	211,9	Không trúng tuyển	
94	47 -THCS	Nguyễn Hoàng Phương	10/09/1994	X	DH	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,62	166,2	0	0	166,2	Không trúng tuyển	
95	48 -THCS	Nguyễn Ngọc Châu	16/09/1996	X	DH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	17,24	172,4	77,8	155,6	328	Trúng tuyển	
96	49 -THCS	Vũ Thị Cẩm Nga	04/10/1993	X	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,94	149,4	0	0	149,4	Không trúng tuyển	
97	112 -THCS	Trần Thanh Tập	16/12/1992		DH	Công nghệ thông tin	Giáo viên Tin học	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,72	137,2	86,8	173,6	310,8	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
98	113 -THCS	Ngô Mẫn Thuận	15/03/1990		CD	Tin học ứng dụng	Giáo viên Tin học	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	11,79	117,9	63,8	127,6	245,5	Trúng tuyển
99	111 -THCS	Thị Thị Ngọc Ánh	09/01/1994	X	Cao đẳng	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,86	148,6		0	148,6	Không trúng tuyển
100	116 -THCS	Đinh Lê Mai Phương	11/10/1988	X	ĐH	Sư phạm sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,57	125,7	63,8	127,6	253,3	Trúng tuyển
101	114 -THCS	Lê Thanh Hải	24/7/1994		ĐH	Sư phạm Sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,52	125,2	57,2	114,4	239,6	Trúng tuyển
102	115 -THCS	Nguyễn Thị Thu Oanh	07/03/1988	X	ĐH	Sư phạm sinh học	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,86	128,6	0	0	128,6	Không trúng tuyển
103	130 -THCS	Nguyễn Tấn An	06/02/1985		Kỹ sư	Kỹ thuật Công nghiệp	Giáo viên KTCN	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,3	133	0	0	133	Không trúng tuyển
104	131 -THCS	Nguyễn Thị Hà Trang	15/11/1985	X	CD	Mỹ thuật - giáo dục công dân	Giáo viên Mỹ thuật	Trường THCS Tân Phú Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,05	130,5	61,8	123,6	254,1	Trúng tuyển
105	84 -THCS	Bao Ngọc Quốc	04/09/1995		ĐH	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Tân Thành Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,04	150,4	72	144	294,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển				Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
106	85 -THCS	Huỳnh Thị Bích Trang	04/9/1995	X	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Tân Thạnh Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,3	133	46,4	92,8	225,8	Không trúng tuyển
107	136 -THCS	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/11/1997	X	Cao dẳng	Giáo dục công dân	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thạnh Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,72	147,2	84,6	169,2	316,4	Trúng tuyển
108	132 -THCS	Nguyễn Thị Quế Chi	30/8/1994	X	Cao dẳng	Giáo dục công dân	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thạnh Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,8	148	58,4	116,8	264,8	Không trúng tuyển
109	134 -THCS	Lê Quốc Tuấn	11/05/1995		DH	Giáo dục chính trị	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thạnh Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,36	143,6	57,6	115,2	258,8	Không trúng tuyển
110	133 -THCS	Nguyễn Như Tây	18/12/1992		DH	Giáo dục chính trị	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thạnh Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,82	158,2	0	0	158,2	Không trúng tuyển
111	137 -THCS	Lê Võ Anh Hào	26/07/1995		CD	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Giáo viên KTCN	Trường THCS Tân Thạnh Đông	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,66	126,6	55,4	110,8	237,4	Trúng tuyển
112	27 -THCS	Liêu Tuệ Minh	10/12/1996	X	CD	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,92	149,2	81,2	162,4	311,6	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
113	25 -THCS	Nguyễn Huỳnh Hoàng Cẩm	27/02/1996	X	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,48	154,8	77	154	308,8	Không trúng tuyển
114	26 -THCS	Ngô Thị Huệ	15/07/1989	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,18	161,8	0	0	161,8	Không trúng tuyển
115	28 -THCS	Đặng Thị Thùy	02/12/1990	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,92	149,2	0	0	149,2	Không trúng tuyển
116	57 -THCS	Ngô Thị Hồng Sương	01/07/1995	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,88	148,8	68,8	137,6	286,4	Trúng tuyển
117	56 -THCS	Phạm Hoàng Quốc	22/02/1991		ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,86	148,6	65	130	278,6	Trúng tuyển
118	52 -THCS	Trần Thị Ngọc Hà	07/09/1992	X	CD	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,86	148,6	56,4	112,8	261,4	Không trúng tuyển
119	50 -THCS	Nguyễn Hùng Cường	05/12/1994		ĐH	Sư phạm hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,68	146,8	50,8	101,6	248,4	Không trúng tuyển
120	53 -THCS	Trần Thị Việt Hà	02/09/1995	X	CD	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,6	146	47,2	94,4	240,4	Không trúng tuyển

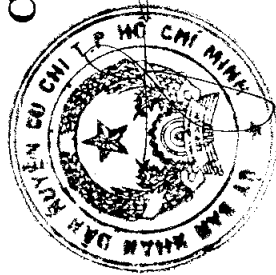
STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
121	54 -THCS	Đỗ Thị Thu Hoa	21/11/1995	X	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	16,46	164,6	0	0	164,6	Không trúng tuyển	
122	51 -THCS	Đoàn Thị Hà	02/03/1993	X	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,78	157,8	0	0	157,8	Không trúng tuyển	
123	58 -THCS	Phan Thị Phương Trần	04/04/1996	X	DH	Sư phạm hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,64	156,4	0	0	156,4	Không trúng tuyển	
124	55 -THCS	Trần Thị Huế	26/12/1990	X	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,48	154,8	0	0	154,8	Không trúng tuyển	
125	86 -THCS	Trương Bảo Châu	14/11/1993	X	DH	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Sử	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,14	141,4	0	0	141,4	Không trúng tuyển	
126	87 -THCS	Lê Thị Nhung	30/04/1989	X	DH	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Sử	Trường THCS Tân Thông Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,72	157,2	0	0	157,2	không trúng tuyển	
127	88 -THCS	Nguyễn Thế Vinh	28/09/1997		Cao đẳng	Sư phạm Địa lý	Giáo viên Địa	Trường THCS Thị Trần	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,32	133,2	64,4	128,8	262	Trúng tuyển	
128	62 -THCS	Trần Thị Hồng Thắm	12/10/1997	X	CD	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị Trần 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,26	152,6	71,6	143,2	295,8	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển						Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
129	61 -THCS	Nguyễn Thị Nhiên	12/10/1989	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị Trấn 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,86	138,6	51,6	103,2	241,8	Không trúng tuyển		
130	59 -THCS	Nguyễn Thị Hà	04/06/1990	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị Trấn 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,7	157	0	0	157	Không trúng tuyển		
131	60 -THCS	Nguyễn Thị Liễu	10/09/1992	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị Trấn 2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,3	153	0	0	153	Không trúng tuyển		
132	117 -THCS	Trần Đức Hiền	12/09/1988		ĐH	Công nghệ thông tin	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường THCS Thị Trấn 2	Chuyên viên	01.003	16,6	166	65	130	296	Trúng tuyển		
133	65 -THCS	Hoàng Thị Mỹ	28/01/1994	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,56	155,6	38,8	77,6	233,2	Không trúng tuyển		
134	64 -THCS	Nguyễn Thị Lương	12/8/1989	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,67	126,7	32,4	64,8	191,5	Không trúng tuyển		
135	63 -THCS	Lê Nguyễn Hoàng Kha	11/12/1980		ĐH	Hóa học	Giáo viên Hóa	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,22	122,2	0	0	122,2	Không trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VTVL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
136	118 -THCS	Phan Thị Thanh Tuyền	07/4/1996	X	DH	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,1	151	85,4	170,8	321,8	Trúng tuyển	
137	139 -THCS	Trần Thị Mỹ Linh	17/12/1996	X	CD	Giáo dục công dân	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,58	135,8	62	124	259,8	Trúng tuyển	
138	143 -THCS	Nguyễn Thị Bảo Vân	10/07/1991	X	DH	GD chính trị - GD Quốc phòng	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,9	159	48,4	96,8	255,8	Không trúng tuyển	
139	138 -THCS	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/11/1994	X	CD	Giáo dục công dân	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,36	143,6	47,8	95,6	239,2	Không trúng tuyển	
140	142 -THCS	Hà Ngọc Anh Thi	13/05/1994	X	CD	giáo dục công dân	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	13,48	134,8	51,2	102,4	237,2	Không trúng tuyển	
141	140 -THCS	Phạm Diễm My	27/08/1992	X	DH	Giáo dục chính trị	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,18	141,8	44	88	229,8	Không trúng tuyển	
142	141 -THCS	Trần Nguyễn Bảo Tuyền	31/08/1993	X	CD	Giáo dục công dân	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14,22	142,2	0	0	142,2	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tên VT/VL	Đơn vị	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
143	29 -THCS	Lê Thị Quỳnh Như	23/10/1996	X	CD	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Trung Lập	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	12,96	129,6	80,6	161,2	290,8	Trúng tuyển
144	145 -THCS	Cao Lê Xuân Trang	19/09/1984	x	ĐH	Sư phạm âm nhạc	Giáo viên Âm Nhạc	Trường THCS Trung Lập Hạ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	14	140	62,4	124,8	264,8	Trúng tuyển
145	144 -THCS	Đoàn Phượng Anh Thư	08/08/1995	X	CD	Sư phạm âm nhạc	Giáo viên Âm Nhạc	Trường THCS Trung Lập Hạ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12	15,09	150,9	0	0	150,9	Không trúng tuyển

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hoài Phú